

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày: 30-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trần Quyết – Bí thư Thành đoàn Hồng Ngự.
2. Bà Nguyễn Thị Oanh Kiều – Bí thư xã đoàn Tân Hội, thành phố H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2021/TLST-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Phan Hồng Th, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2002, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: nữ; con ông Phan Văn B, sinh năm 1966 và bà Đặng Thị Ch, sinh năm 1972 (chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; chồng: Trần Văn T, sinh năm 1998; con: Trần Ngọc An Nh, sinh năm 2019; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Phan Hồng Th bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn sau:

+ Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 29/4/2021 đến ngày 25/8/2021 tại Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

+ Tạm giữ từ ngày 25/8/2021 đến ngày 28/8/2021 và tạm giam từ ngày 28/8/2021 đến ngày 10/9/2021 tại Nhà tạm giữ Công an H2ện H, tỉnh Đồng Tháp;

+ Tạm giam từ ngày 10/9/2021 đến ngày 09/11/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị hại: Anh Lê Hoài L, sinh năm 1994 (Có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã A, H2ện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Gia Đ, sinh ngày 14/4/2003 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm A, phường A, thành phố H, Đồng Tháp.

Người Đ diện hợp pháp của Trần Gia Đ:

- Anh Trần Minh T, sinh năm 1974 (cha ruột);

- Chị Lê Thị Bích P, sinh năm 1978 (mẹ ruột);

Cùng nơi cư trú: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (cùng có đơn xin vắng mặt).

2/ Trần Văn C, sinh ngày 13/3/2002 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, H2ện H, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Phan Trương Trường H(tên gọi khác: Bảo T), sinh ngày 28/8/2001.

Nơi cư trú: ấp Bình C, xã Bình Th, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Phan Tấn Ph(tên gọi khác: Ph Lía), sinh ngày 26/9/2003 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm S, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Người Đ diện hợp pháp của Phan Tấn Ph:

- Anh Phan Thành Đ, sinh năm 1982 (cha ruột)

- Chị Phạm Thị N, sinh năm 1986 (mẹ ruột)

Cùng nơi cư trú: Khóm Sở Th, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (cùng có đơn xin vắng mặt).

5/ Phạm Hoàng H (tên gọi khác: H Nho), sinh ngày 03/7/2004 (Có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm D, phường A, thành phố H, Đồng Tháp.

Người Đ diện hợp pháp của Phạm Hoàng H:

- Anh Phạm Hồng Nh, sinh năm 1973 (cha ruột);

- Chị Lương Thị N, sinh năm 1971 (mẹ ruột);

Cùng nơi cư trú: Khóm D, phường A, thành phố H, Đồng Tháp (Cùng có đơn xin vắng mặt).

6/ Phùng Quốc Hải Đ, sinh ngày 06/9/2004 (Có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, phường An Bình A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Người Đ diện hợp pháp của Phùng Quốc Hải Đ:

- Anh Phùng Quốc C, sinh năm 1981 (cha ruột);

- Chị Trần Thị N, sinh năm 1980 (mẹ ruột);

Cùng nơi cư trú: Khóm A, phường An Bình A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (Cùng có đơn xin vắng mặt).

7/ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961 (Có đơn xin vắng mặt).

8/ Ông Khương Thế H, sinh năm 1967 (Có đơn xin vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (Cùng có đơn xin vắng mặt).

- Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm D, phường A, thành phố H, Đồng Tháp.

2/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm B, phường A, thành phố H, Đồng Tháp.

3/ Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Phan Hồng L, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

5/ Phạm Băng B, sinh ngày 01/5/2005 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Phan Hồng Th và Lê Hoài L có mối quan hệ tình cảm trai gái và chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà trọ của anh Khương Chí L, địa chỉ: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp nhưng qua thời gian sống chung hơn 01 tháng thì xảy ra mâu thuẫn nên chia tay. Sau khi chia tay, nhiều lần Th đến lấy tài sản cá nhân nhưng L không cho nên nhờ Trần Gia Đ đi lấy thì Đ đồng ý. Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 11 năm 2020 Th và Đ đến nhà trọ kêu L ra ngoài nói chuyện, do L không đồng ý nên Đ điện thoại cho Phùng Quốc Hải Đ đến để hỗ trợ bắt L. Khi đi, Đ rủ thêm Trần Văn C, Phạm Hoàng H2, Phan Tấn Ph cùng đi và Phan Trương Trường H cũng có mặt tại nhà trọ.

Khi gặp, Đ nói với cả nhóm là khi nào L chạy ra thì bắt lại, nói xong cả nhóm đi đến trước cửa nhà trọ và Đ kêu L ra nói chuyện nhưng không ra nên Đ kêu H đi mua xăng đốt nhà trọ để L đi ra. Khi mua 02 bình xăng xong, H lấy 03 vỏ chai thủy tinh màu xanh, có in nhãn hiệu “7up” và cùng Đ, Th, H2 đổ xăng vào chai làm bom xăng và khi làm xong Đ đốt lửa ném các chai xăng vào nhà L, làm cháy hai tấm màn bằng vải và khung cửa nên L chạy lên nhà bà Nguyễn Thị Đ1 lẫn trốn thì bị cả nhóm rượt đuổi theo đánh; Lúc này, người nhà bà Đ1 yêu cầu L ra ngoài nên Đ và Đ1 kéo L ra, khi ra khỏi nhà thì Th dùng mũ bảo hiểm đánh, còn Đ nắm cổ áo L và dùng dao không chế để L lên xe mô tô biển số 66H1-380.60 do C điều khiển (xe của Ph) chở đến Khu đất trống thuộc địa bàn xã T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, tại đây Đ cùng C dùng dây thắt lưng của L đang mang trên người trói hai tay L lại (trói đưa tay ra trước), rồi Đ dùng cán dao đánh vào đầu L, C dùng tay chân đấm đá L. Lợi dụng lúc Đ, C không chú ý, L tự mở dây trói trốn thoát và đến Công an phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp trình báo.

Sau khi khởi tố, bị cáo Phan Hồng Th bỏ trốn, đến ngày 08/9/2021 thì bị bắt trong trường hợp truy nã.

Các ngày 12 và 24 tháng 3 năm 2021, bị hại Lê Hoài L tiếp tục có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với những người có hành vi Cố ý gây thương tích và bắt, giữ L.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội như trên, do bị cáo Phan Hồng Th muốn lấy tài sản nên nhờ Đ cùng các người khác tìm mọi cách để bắt giữ L, đã xâm phạm đến sức khỏe, quyền tự do của công dân được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai báo thành khẩn trước Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát về toàn bộ hành vi phạm tội như trên, đã khắc phục xong thiệt hại cho bị hại, người liên quan và bị hại, người liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

* Các vật chứng đã thu giữ gồm:

- Các vật chứng thu giữ tại hiện trường vụ án:

+ 01 (Một) chai thủy tinh màu xanh, trên thân chai có ghi chữ “7up”, bên trong có chứa dung dịch lỏng (có mùi giống như xăng), được để trong túi niêm phong mã số: NS2-1900753 và có chữ ký của những người tham gia;

+ Các mảnh vỏ thủy tinh màu xanh, được để trong túi niêm phong mã số: NS3-1901574 và có chữ ký của những người tham gia.

- Các vật chứng có liên quan, Cơ quan điều tra yêu cầu giao nộp nhằm phục vụ cho công tác điều tra, gồm:

+ 01 (Một) xe mô tô loại Wave, màu đỏ - đen - bạc, biển số 66H1-288.87, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động;

+ 01 (Một) xe mô tô hiệu Sirius, màu đen, biển số 66H1-392.77, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động;

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung (*không rõ loại gì*), màu vàng đồng, điện thoại đã bị hư hỏng, không kiểm tra chất lượng hoạt động.

* Tại Kết luận giám định số 1135/KL-KTHS, ngày 16/12/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Mẫu chất lỏng chứa trong chai thủy tinh màu xanh, có in nhãn hiệu “7up” được buộc kín miệng chai bằng nylon, được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2 1900753 còn nguyên vẹn và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Hồng CH2ên, Khương Thế Hải, Trần Việt Anh gửi giám định có phát hiện thành phần xăng.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 012/TgT, ngày 23/12/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với Lê Hoài L, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ 02 Vết biến đổi sắc tố da đỉnh đầu phải. Tỷ lệ tổn thương: 01%, mỗi vết 0,5%.

+ Vết biến đổi sắc tố da đỉnh đầu trái. Tỷ lệ tổn thương: 01%

+ Sẹo bỏng da bàn tay phải ngón I, II, III diện tích khoảng 01% cơ thể. Tỷ lệ tổn thương: 01%

+ Sẹo vết thương phần mềm mi dưới mắt trái sẹo lành. Tỷ lệ tổn thương: 03%

+ Vết biến đổi sắc tố da phía dưới mi mắt trái. Tỷ lệ tổn thương: 01%

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Hoài L do thương tích gây nên hiện tại là: **07%** (*Bảy phần trăm*). Tại thời điểm giám định, theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư (*khi có từ hai tỷ lệ tổn thương trở lên*).

3. Kết luận khác:

+ Các tổn thương ngón I, II, III bàn tay phải do bỏng lửa.

+ Tổn thương vùng đầu do vật tày gây nên.

+ Tổn thương mi mắt trái do vật tày gây nên.

+ Cơ chế hình thành tổn thương vùng đầu, mi mắt trái do ngoại lực tác động từ ngoài vào trong.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 11/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, kết luận như sau:

+ 01 (Một) tấm bạt màu cam xanh ở phía trước nhà đã bị cháy xém 1/3 phía dưới. Giá khảo sát trên thị trường tại thời điểm là 120.000đ (Một trăm hai mươi ngàn đồng);

+ Khung gỗ của cánh cửa chính bị cháy xém một phần. Giá khảo sát trên thị trường tại thời điểm là 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng);

+ 01 (Một) tấm bạt màu cam xanh ở phía trước bên hông trái nhà bị cháy hoàn toàn. Giá khảo sát trên thị trường tại thời điểm là 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng);

+ Mặt kính phía trên của tủ kính trong phòng khách bị nứt. Giá khảo sát trên thị trường tại thời điểm là 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng);

Tổng giá trị tài sản thiệt hại là **830.000đ** (Tám trăm ba chục nghìn đồng).

* Việc xử lý vật chứng vụ án của Cơ quan điều tra:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhập vào Kho vật chứng Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp nhằm phục vụ cho công tác điều tra, truy tố và xét xử. Riêng các vật chứng không liên quan đã trả lại cho người quản lý hợp pháp.

* Về dân sự trong vụ án: Trong giai đoạn điều tra, giữa bị cáo và bị hại, người liên quan đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKSTPHN ngày 06 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Phan Hồng Th về tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Phan Hồng Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Hồng Th về tội “Bắt người trái pháp luật”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Hồng Th từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”.

Đối với Trần Gia Đ, Trần Văn C bị xét xử về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và Phạm Hoàng H2, Phùng Quốc Hải Đ, Phan Tấn Phát, Phan Trương Trường H bị xét xử về tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1

Điều 157 Bộ luật Hình sự vào ngày 29/9/2021 (*Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST*) nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Quá trình bắt giữ L, bị can Th có liên quan đến hành vi dùng xăng đốt làm cháy nhà anh Khương Chí L (*nhà giao cho ông Khương Thế H và bà Nguyễn Thị Đ1 quản lý, sử dụng*) gây thiệt hại tài sản qua định giá là 830.000 đồng (*Tám trăm ba chục nghìn đồng*) nên không cấu thành tội “*Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo, bị hại, người liên quan đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về dân sự là phù hợp quy định pháp luật, Viện kiểm sát không đề cập đến.

Về vật chứng của vụ án: Trong giai đoạn điều tra và được tuyên trong Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST, ngày 29/9/2021 về xử lý vật chứng đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Hồng Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Phan Hồng Th thống nhất với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và những người tiến hành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Hồng Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ việc bị cáo cùng với Trần Gia Đ đến nhà trọ của Lê Hoài L kêu L ra để nói chuyện, L không đồng ý và đóng cửa ở trong nhà nên nảy sinh ý định bắt giữ L. Để thực hiện ý định trên, Đ điện thoại cho nhóm bạn gồm Phùng Quốc Hải Đ, Trần Văn C, Phạm Hoàng H2, Phan Tấn Ph

đến chỗ L đang ở trọ. Lúc này, ngoài Đ còn có Phan Trương Trường H và bị cáo Phan Hồng Th, cả nhóm cùng thực hiện hành vi bắt L một cách trái pháp luật.

Căn cứ vào lời thừa nhận tội của bị cáo; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Phan Hồng Th phạm tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 157. Tội bắt, giữ người trái pháp luật:

“1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho người dân hoang mang lo sợ, thiếu an tâm trong lao động sản xuất, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Phan Hồng Th có chưa có tiền sự, tiền án.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phan Hồng Th được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi làm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc đồng phạm giản đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chức, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để quyết định mức hình phạt cho tương xứng

[7] Về vật chứng của vụ án: Đã được tuyên trong Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST, ngày 29/9/2021 về xử lý vật chứng là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Viện kiểm sát không đặt ra xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Riêng đối với Trần Gia Đ, Trần Văn C bị xét xử về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” và Phạm Hoàng H2, Phùng Quốc Hải Đ, Phan Tấn Phát, Phan Trương Trường H bị xét xử về tội “*Bắt người trái pháp luật*” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự vào ngày 29/9/2021 (Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST). Do đó, không đề cập xử lý trong vụ án này.

[9] Quá trình bắt giữ L, bị cáo Th có liên quan đến hành vi dùng xăng đốt làm cháy nhà anh Khương Chí L (nhà giao cho ông Khương Thế H và bà Nguyễn Thị Đ1 quản lý, sử dụng) gây thiệt hại tài sản qua định giá tổng số tiền là 830.000 đồng (Tám trăm ba chục nghìn đồng) nên không cấu thành tội “*Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử NH thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Hồng Th phạm tội “*Bắt người trái pháp luật*”.

Xử phạt bị cáo Phan Hồng Th 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 25/8/2021.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Hồng Th phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2021). Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nH được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nH:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Hồng Ngự;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thanh Tâm